PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG MẦM NON DIỄN QUẢNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 101/KH-TMN *Diễn Quảng, ngày 25 tháng 9 năm 2024*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024- 2025**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

 - Thông tư số [01/VBHN-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-51-2020-tt-bgddt-sua-doi-thong-tu-17-2009-tt-bgddt-chuong-trinh-giao-duc-mam-non-469972.aspx) ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình Giáo dục mầm non (GDMN); Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐTban hành Điều lệ Trường mầm non; Công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 29/8/2024 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 đối với GDMN .

 - Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX; Công văn số1954/SGD&ĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc Hướng dẫn thực nhiệm vụ năm học 2024- 2025 đối với GDMN.

- Công văn số752/PGD&ĐT-CMMN ngày 04/9/2024 của Phòng GD&ĐT Diễn Châu về việc Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với bậc học mầm non.

- Kế hoạch số 64/KHCL-TMN ngày 20/10/2020 của Trường mầm non Diễn Quảng về Kế hoạch chiến lược xây dựng, phát triển Trường mầm non Diễn Quảng 05 năm giai đoạn 2020-2025. Nghị quyết Đảng bộ xã Diễn Quảng, của Chi bộ và yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, Trường mầm non Diễn Quảng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

 - Xã Diễn Quảng nằm phía Tây của trung tâm huyện Diễn Châu, cách thị trấn huyện khoảng 7 km, địa hình bằng phẳng, diện tích tự nhiên, 455,77 ha, dân cư được phân bố trên 5 xóm, toàn xã có dân số 5.591 khẩu, 1.352 hộ, (Trong đó có gần 40% dân số là giáo dân) nhân dân sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp và lao động phổ thông, xã có 1 làng nghề bún bánh sản xuất và thu nhập ổn định . Là xã đồng bằng với 3,35 ha đất lúa, có hệ thống giao thông – thủy lợi tương đối thuận lợi thu thập đầu người đạt 46.824 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo 1.92%, tỷ lệ gia đình văn hóa 87,58%, đến nay xã Diễn Quảng có 10 đơn vị và dòng họ đạt danh hiệu đơn vị văn hóa cấp huyện. Các trường học THCS, Tiểu học, Mầm non đều đạt trường chuẩn quốc gia. Địa phương đạt xã nông thôn mới năm 2017. Công tác phổ cập giáo dục luôn được địa phương quan tâm, đạt chuẩn PCGDTENT, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ III, đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức II.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025**

**2.1.Đặc điểm các độ tuổi của trẻ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TOÀN TRƯỜNG** | **TỔNG****SỐ** | TRONG ĐÓ |
| **KHỐI NHÀ TRẺ** | **KHỐI MẪU GIÁO 3-4 TUỔI** | **KHỐI MẪU GIÁO 4-5 TUỔI** | **KHỐI MẪU GIÁO 5-6 TUỔI** |
| Số lớp | 10 | 02 | 02 | 03 | 03 |
| Số trẻ | 286 | 40 | 64 | 77 | 105 |
| Trong đó: - *Nữ* | 135 | 18 | 26 | 48 | 48 |
| *- Trẻ tuyển mới* | 81 | 35 | 18 | 26 | 02 |
| *- Trẻ trái tuyến* | 13 | 01 | 03 | 03 | 06 |
| *- Trẻ khuyết tật* | 01 |  | 01 |  |  |
| *- Trẻ thuộc hộ nghèo* | 5 |  | 1 | 2 | 2 |
| *- Trẻ thuộc hộ cận nghèo* | 7 |  |  | 1 | 6 |
| *- Trẻ thuộc diện mồ côi* | 0 |  |  |  |  |
| *- Trẻ thuộc diện chính sách khác* | 0 |  |  |  |  |

**2.2.Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB,GV,NV)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CB,GV,NV TOÀN TRƯỜNG** | **TỔNG****SỐ** | **NỮ** | **ĐẢNG** | TRONG ĐÓ |  |  |
| TRÌNH ĐỘ | XẾP LOẠI CHUYÊN MÔN | **ĐỊNH BIÊN** |  |  |
| **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **GIỎI TỈNH** | **GIỎI HUYỆN** | GIỎI TRƯỜNG | **BC** | **HĐNĐ06** | **HĐT** | **HĐ huyên** |  |
| **Tổng số** | **31** | **30** | **18** | **21** | **2** | **7** |  |  | **18** | **23** |  | 8 |  |  |
| - Quản lí | 3 | 3 | 3 | 3 |  |  |  |  |  | 3 |  |  |  |  |
| - Giáo viên | 19 | 19 | 14 | 17 | 2 |  |  | 18 | 18 | 19 |  |  |  |  |
| - Nhân viên | 9 | 8 | 1 | 1 |  | 7 |  |  |  | 1 |  | 8 |  |  |

**2.3. Cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị chăm sóc giáo dục (CSGD) trẻ**

Trường Mầm non Diễn Quảng có 1 điểm trường. Tổng diện tích đất sử dụng là 4.078m2/290 trẻ, bình quân cho mỗi trẻ là 14m2 đảm bảo đủ theo quy định. Trường có khuôn viên sân vườn đảm bảo diện tích: Có sân chơi rộng rãi, đủ cây xanh bóng mát, có vườn rau, khu vực trẻ chơi trải nghiệm .… Tất cả được bố trí theo khu vực phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo thuận lợi cho tất cả trẻ sử dụng các hoạt động hàng ngày.

- Tổng số phòng học: 10. Tất cả các phòng học được xây dựng từ năm 2015 và được đưa vào sử dụng vào năm 2015. Các phòng học có diện tích đảm bảo theo quy định và được trang bị cơ bản đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo danh mục quy định tại VBHN số 01/VBHN-BGD-ĐT.

 - Có các phòng chức năng: 01 phòng giáo dục âm nhạc, 01 nhà đa năng, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng Y tế, 01 phòng Hành chính,01 phòng vệ sinh cho CB,GV,NV, 01 phòng bảo vệ, 01 nhà bếp, 01 nhà xe. Các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động.

 - Trang thiết bị bếp, đồ dùng bán trú, đồ dùng đồ chơi cho các nhóm lớp cơ bản đã đủ các danh mục nhưng còn thiếu về số lượng.

 - Các phòng chức năng và các nhóm lớp còn thiếu một số đồ dùng, đồ chơi mang tính hiện đại.

**3. Đánh giá chung**

***3.1. Thuận lợi***

 - Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương về các hoạt động của trường.

- CSVC nhà trường cơ bản đảm bảo theo quy định, phục vụ tốt công tác CSGD trẻ.

- Trường đã được công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD)cấp độ 2.

        - Ban lãnh đạo nhà trường năng động, sáng tạo, mạnh dạn trong công tác quản lý, chỉ đạo, có năng lực, có uy tín với tập thể.

        - Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng nổ trong công tác, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Có nhiều kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt trong việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Thực hiện tốt chương trình GDMN.

          - Các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Chi đoàn trong nhà trường hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nhà trường.

          - Phụ huynh phối hợp tốt với nhà trường trong tất cả các hoạt động

 - Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.

***3.2. Khó khăn***

- Một số hạng mục CSVC, trang thiết bị qua nhiều năm sử dụng đã bị hư hỏng. Trang thiết bị, đồ dùng đò chơi các lớp còn thiếu về số lượng, thiếu đồ chơi mang tính hiện đại.

 - Nguồn ngân sách của địa phương hạn hẹp nên việc đầu tư bổ sung, mua sắm CSVC là do nhà trường tự cân đối từ ngân sách chi thường xuyên và nguồn thu học phí nên rất khó khăn về kinh phí. Nguồn vận động tài trợ hàng năm không đạt kế hoạch do phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của phụ huynh.

- Tỷ lệ định biên giáo viên cho trường theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV ngày 16/3/2015 còn thiếu 04 giáo viên.

- Trình độ của giáo viên tuy đã đạt chuẩn và trên chuẩn như­ng năng lực chuyên môn chưa thực sự đồng đều, trong thực hiện Chương trình GDMN khả năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm của một số giáo viên có phần còn hạn chế.

**III.NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước về GDMN. Tập trung đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường theo hướng tăng cường phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệmgiảitrìnhtrongnhà trường.

 2. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; xâydựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, phát triển thể chất; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

 3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; Mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học”, “Nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ”

 4. Làm tốt công tác tuyên truyền huy động trẻ 5 tuổi đến lớp 100%. Củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT), hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

 5. Huy động mọi nguồn lực đầu tư CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo các điều kiện thực hiệnChương trình GDMN; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ CB,GV,NV đáp ứng yêu cầu đổi mới; đẩy mạnh xã hội hoá GDMN nhằm đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

 6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầmnon; quan tâm đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

 7. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (CĐS) trong công tác quản trị, quản lý và nâng caochất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ em.

**IV. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂVÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Quy mô phát triển số lượng**

***a. Chỉ tiêu***

- Thực hiện kế hoạch được phê duyệt

+ Nhà trẻ: 02 nhóm, 42/201 cháu, tỉ lệ 20,9%;

+ Cháu mẫu giáo: 08 lớp, 246/266 cháu, tỷ lệ 92,4%.

 - Bố trí nhóm, lớp

 + Nhóm trẻ 25 - 36 tháng: 02 nhóm: 40 cháu

+ Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 02 lớp: 65 cháu

+ Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi 03 lớp: 76 cháu

+ Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi 03 lớp: 105 cháu.

Tổng toàn trường: 286/467 tỷ lệ: 61,2%

- Phấn đấu tỷ lệ chuyên cần: Trẻ mẫu giáo 5 tuổi >95%, trẻ dưới 5 tuổi>92%.

***b. Biện pháp***

- Tổ chức điều tra đến từng hộ gia đình, nắm chắc số trẻ trong độ tuổi để xây dựng kế hoạch phát triển năm học sát với tình hình thực tế.

- Tổ chức tuyên truyền kế hoạch đã được UBND huyện phê duyệt phù hợp với tình hình về CSVC của nhà trường. Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh trên hệ thống truyền thanh xã, xóm, tại góc tuyên truyền.

- Bằng nhiều hình thức để tuyên truyền đến các bậc phụ huynh việc đăng ký, đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, đúng thời gian quy định, khắc phục mọi điều kiện khó khăn để tổ chức cho trẻ ở bán trú 100%. Tạo điều kiện để huy động, tiếp nhận trẻ khuyết tật có thể đến lớp học hòa nhập. Tuyên truyền để các bậc phụ huynh đưa trẻ đi học đều đặn, duy trì sĩ số đến hết năm học.

## 2. Nâng cao hiệu quả, đổi mới công tác quản lý nhà trường

***a. Chỉ tiêu***

 - Tham mưu Cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách quy định về GDMN của Trung ương và của các cấp. Thực hiện nghiêm túc các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật,văn bản chỉ đạo về GDMN và khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 của UBND tỉnh.

## - Đổi mới công tác quản lý nhà trường.

## - Nâng cao hiệu quả công tác kiểm traviệc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN.

***b. Biện pháp***

 - Tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phân cấp, phân quyền, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Tăng quyền tự chủ cho giáo viên trong xây dựng kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế, đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường, của Hiệu trưởng trong quản lý các hoạt động giáo dục; xây dựng quy chế phối hợp giữa các các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ...để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ CSGD, đảm bảo an toàn cho trẻ.

 - Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, công khai mục tiêu giáo dục, điều kiện bảo đảm, kết quả thực hiện theo quy định; tạo môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất.

 - Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, quản lý bán trú, các khoản thu; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận.

 - Thực hiện thi đua, khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CB,GV,NV phấn đấu; phát hiện và tôn vinh kịp thời các cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo trong các phong trào thi đua; đánh giá xếp loại thi đua theo bộ tiêu chí đảm bảo nghiêm túc, sát đúng.

 - Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT và CĐS trong GDMN; quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ hồ sơ sổ sách đảm bảo đúng, đủ, khoa học, tinh gọn; tuyệtđốikhôngphátsinhthêmhồsơsổsách.

 - Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo; phân công 01 CBQL cập nhật thông tin, số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, chất lượng.

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra đảm bảo hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo đúng quy định từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ. Tăng cường kiểm tra đột xuất, đánh giá đúng thực chất để tư vấn, hướng dẫn, giúp giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

##  3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

***a. Chỉ tiêu***

*\* Chương trình giáo dục chính khóa*

- Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học

Thực hiện Kế hoạch về thời gian năm học 2024 - 2025 theoQuyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX.

 - Kế hoạch hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục các độ tuổi

*(Phụ lục 01 kèm theo)*

*\* Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa*

- Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo

Dự kiến: 60/105 trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, 40/75 trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 20/65 trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi được làm quen tiếng Anh. Tổng toàn trường 120/245, *(Chờ quy trình đấu thầu và phê duyệt).*

*\* Kế hoạch thực hiện các chuyên đề*

*(Phụ lục 04 kèm theo)*

***b. Biện pháp***

 - Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025; chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình giáo dục các độ tuổi, kế hoạch giáo dục nhóm, lớp đảm bảo đúng quy định, theo hướng tích hợp (Kế hoạch chuyên đề, chương trình tăng cường...);

 - Kế hoạch giáo dục nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định (Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP); đảm bảo mục tiêu của Chương trình GDMN, theo hướng cụ thể, phù hợp, khảthi, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, CSGD trẻ tại địa phương.

 - Thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, phổ biến công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường để giáo viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng biết, phối hợp giám sát việc thực hiện; bảo đảm cuối năm học trẻ đạt được mục tiêu, yêu cầu theo quy định của Chương trình GDMN.

 - Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ sinh hoạt hàng ngày, đảm bảo các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo quy định.

 - Thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường đáp ứng theo yêu cầu của Chương trình GDMN, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ. Giao quyền chủ động cho giáo viên phát triển chương trình theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

 - Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN theo kế hoạch; cuối mỗi kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình đảm bảo nghiêm túc để điều chỉnh kịp thời.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, các hoạt động giáo dục ngoài trời, tạo không gian mở nhằm giúp trẻ khám phá, trải nghiệm với môi trường thiên nhiên theo các nội dung, chủ đề, chủ điểm; quá trình tổ chức cần đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả và an toàn tuyệt đối cho trẻ.

 - Liên kết với Trung tâm Anh ngữ để nâng cao chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, phát triển năng khiếu (Aerobic), tiếp cận công nghệ sốphù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN.

 - Lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, giáo viên đã được Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; đảm bảo các điều kiện để thực hiện các chương trình; xây dựng kế hoạch,bố trí sắp xếp phòng học, lịch hoạt động khoa học, phù hợp, tạo cơ hội cho trẻ được làm quen tiếng Anh, phát triển năng khiếu mọi lúc, mọi nơi.Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả.

 - Tổ chức các chương trình linh hoạt vào các thời điểm khác nhau trong ngày, đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, có sự đồng thuận của phụ huynh và phải đạt được mục tiêu của Chương trình GDMN.

# **4. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ em**

##  4.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

***a. Chỉ tiêu***

- 100% trẻ được đảm bảo tuyệt đối an toàn cả về thể chất và tinh thần.

**- Chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai kịp thời để hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là thiệt hại về người, tài sản và các công trình trong nhà trường, đồng thời khắc phục khẩn trương, hiệu quả sau thiên tai, sự cố xảy ra.**

- Tuyệt đối không để dịch bệnh lây lan trong nhà trường.

***b. Biện pháp***

- Thành lập các Ban chỉ đạo về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước...để có phương án ứng phó chủ động, kịp thời.

 - CB,GV,NV tuân thủ và thực hiện nghiêm túc quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Xây dựng các phương án, điều kiện đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; tuyệt đối không để xẩy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, bạo hành trẻ trong nhà trường. CB,GV,NV phải chịu trách nhiệm khi để xẩy ra vụ việc liên quan đến vi phạm đạo đức nhà giáo, hoặc để xẩy ra mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường.

 - Phối hợp với Trạm y tế và địap hương bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị; chủ động phòng chống, xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

 - Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện sớm và khắc phục kịp thời các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

 - Phối hợpTrạm y tế, Công an tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng cháy, chữa cháy trong cơ sở GDMN cho CB,GV,NV.

##  4.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe chotrẻ

***a.Chỉ tiêu***

- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm học. Cân đo 03 lần/năm và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, các cháu suy dinh dưỡng (SDD)được cân đo hàng tháng và có chế độ ăn bổ sung.

- Vận động phụ huynh đăng ký cho trẻ tham gia Chương trình sữa học đường đạt từ 90 - 100%.

 - 100% nhóm, lớp thực hiện tốt mô hình “Nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ”.

- Phấn đấu tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân<3%; thể thấp còi<4%; thừa cân, béo phì <0,2%; 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp.

***b. Biện pháp***

- Vận động phụ huynh cho trẻ được ăn bán trú 100%; mức đóng góp tiền ăn 20.000 đồng/trẻ/ngày để đảm bảo đủ lượng Calo và cân đối dinh dưỡng trong ngày cho trẻ.

- Phối hợp Trạm y tế xã xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình phối hợp hoạt động y tế trường học, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức y tế Thế giới. Thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống SDD, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường.

 - Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bán trú bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP); xây dựng và thực hiện thực đơn ăn bán trú theo mùa, phù hợp độ tuổi, điều kiện địa phương; đảm bảo số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp từng độ tuổi; khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú trong việc cân đối dưỡng chất, khẩu phần ăn của trẻ; thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực ba bướctheoquyđịnh.

- Tập trung chỉ đạo tất cả các nhóm, lớp; nhân viên nấu ăn kết hợp với phụ huynh thực hiện đầy đủ các quy định về mô hình “Nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ”.Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường; quản lý chặt chẽ công tác xuất, nhập thực phẩm, VSATTP, chất lượng bữa ăn; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo quy định.

 - Giáo viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ vệ sinh hàng ngày của trẻ; tăng cường giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khoẻ, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế.

 - Huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân kết hợp với phụ huynh để bổ sung một số trang thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú đảm bảo.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ; chú trọng các giải pháp phục hồi trẻ SDD, trẻ thừa cân, béo phì; tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ.

## 4.3. Đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục

***a.Chỉ tiêu***

- 100% các nhóm lớp thực hiện tốt chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành.

- 100% giáo viên phát triển chương trình GDMN phù hợp với tình hình lớp, trường, địa phương.

- 100% trẻ được đánh giá cuối độ tuổi, phấn đấu 95 - 97% trẻ mẫu giáo, 93 - 95% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của chương trình GDMN.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN.

- 100% nhóm, lớp tiếp tục thực hiện tốt các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, chuyên đề “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học” và mô hình “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”.

 - 100% nhóm, lớp thực hiện tốt các mô hình mới về xây dựng môi trường giáo dục trong Trường mầm non: Mô hình “Trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”, mô hình “Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời”; mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học trên địa bàn tỉnh Nghệ An”. Đặc biệt thực hiện Mô hình điểm “Trường mầm non xanh, sạch, đẹp, thân thiện” theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

***b. Biện pháp***

 - Tiếp tục thực hiện hiệu quả chuyên đề ;rà soát, lựa chọn các nội dung Bộ tiêu chí của chuyên đề để triển khai. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; lựa chọn, áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Steam, Montessori…phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình GDMN và điều kiện trường, lớp. Tổng kết, đánh giá thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025; tôn vinh và nhân rộng các mô hình điển hình thực hiện tốt chuyên đề trong toàn trường.

 - Xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục; khắc phục triệt để tình trạng xây dựng môi trường mang nặng hình thức, trưng bày; phát huy hiệu quả các khu vực hoạt động trong nhà trường: Phát triển vận động, trải nghiệm với thiên nhiên, góc thực hành kỹ năng, thư viện xanh, vườn rau, vườn cây; khai thác, sử dụng hiệu quả ĐDĐC theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Danh mục ĐDĐC - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

 - Tiếp tục thực hiện tốt các mô hình “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”, chuyên đề “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”; triển khai mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học trên địa bàn tỉnh Nghệ An”.Tổ chức rà soát Bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức, phối hợp các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ để xây dựng và ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, phù hợp; tăng cường các giải pháp hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuẩn bị tốt các kiến thức, kỹ năng sẵn sàng vào lớp1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trẻ mầm non học trước Chương trình lớp1.

- Đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp; thực hiện công khai kết quả đánh giá trẻ; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho trẻ trong quá trình đánh giá.

 - Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập theo quy định; tập trung tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trẻ cá biệt; không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật; tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CB,GV,NV trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

 - Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông (ATGT), kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu:

+ Đẩy mạnh việc lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện Chương trình GDMN; tăng cường tuyên truyền, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Cổng trường ATGT”. Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo. Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục ATGT cho trẻ đối với CB,GV,NV, phụ huynh.

+Triển khai hướng dẫn, thực hiện các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong chương trình GDMN; chăm sóc cây xanh để tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, trải nghiệm; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu” trong nhà trường.

- Xây dựng điểm về thực hiện các chuyên đề và các mô hình tại 4 nhóm, lớp: Nhóm trẻ A, 3 - 4 tuổi A, 4 - 5 tuổi A, 5 - 6 tuổi C.

**5. Củng cố, nâng cao chất lượng công tác PCGDMNTNT**

***a. Chỉ tiêu:*** Duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi

***b. Biện pháp***

 - Phối hợp với các ban, ngành huy động trẻ 5 tuổi đến trường

 - Tổ chức hội thảo về nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi tại Trường mầm non.

 - Rà soát các điều kiện phổ cập, tăng cường CSVC cho lớp mẫu giáo 5 tuổi, bố trí đủ 02 giáo viên/lớp mẫu giáo 5 tuổi.

 - Phối hợp với Ban chỉ đạo PCGD cấp xã xây dựng Kế hoạch PCGDMNTNT năm 2024; làm tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật, báo cáo số liệu theo phần mềm ESCI đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

 **6. Công tác KĐCLGD và xây dựng Trường chuẩn Quốc gia**

***a.Chỉ tiêu***

Xây dựng các giải phápthực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo yêu cầu vững chắc về mức độ KĐCLGD nhằm duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và KĐCLGD cấp độ 3.

***b. Biện pháp***

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá rà soát các tiêu chí KĐCLGDTrường mầm non *(Theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT*), xây dựng kế hoạch khắc phục những điểm yếu đã được đoàn đánh giá ngoài tư vấn.

- Tăng cường đầu tư CSVC, mua sắm ĐDĐC, thiết bị dạy học cho các nhóm lớp đảm bảo đầy đủ thao văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT về danh mục ĐDĐC, thiết bị dạy học tối thiểu cho GDMN.

# **7. Củng cố,tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng CSGD trẻ**

# **7.1.Củng cố và phát triển đội ngũ CB,GV,NV**

***a.Chỉ tiêu***

- 100% CB,GV,NV thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- 100% CB,GV được tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN; được bồi dưỡng về nâng cao năng lực phẩm chất đạo đức nhà giáo trong giai đoạn hiện nay.

- 100% giáo viên nắm chắc nội dung chương trình GDMN, đổi mới phương pháp CSGD trẻ. Lồng ghép các chuyên đề vào các tiết dạy và các hoạt động một cách linh hoạt, sáng tạo và có hiệu quả.

 - 100% CB,GV,NV không vi phạm đạo đức nhà giáo, không bạo hành trẻ.

- 100% CB,GV,NV thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành.

 - Thực hiện việc chuẩn hóa và chế độ chính sách cho đội ngũ.

- 100% số CB,GV,NV biết ứng dụng CNTT trong và quản lý và CSGD trẻ.

- 100% CB,GV,NV đạt LĐTT, CSTĐCS 4-5 Đ/c.

- 100% giáo viên đạt loại khá và xuất sắc theo Thông tư số 26/2018/QĐ-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- 100% CBQL được đánh giá xếp loại khá, xuất sắc theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDMN.

- 90% CB,GV,NV được đánh giá xếp loại khá, xuất sắc theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020, Nghị định về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của Chính phủ và Nghị định 48/2023/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP.

- 100% hồ sơ CB,GV xếp loại tốt, khá.

- Phấn đấu có 5-6 SKKN đạt cấp cơ sở.

- 100% gia đình CB,GV,NV đạt gia đình nhà giáo văn hoá.

- Giới thiệu cho Chi bộ để kết nạp Đảng cho 02- 03Đ/c.

***b. Biện pháp***

- Tăng cường quản lý và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo: Tác phong, trang phục, phát ngôn chuẩn mực, giao tiếp, ứng xử văn hóa...; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái là mảnh hưởng đến môi trường giáo dục.

 - Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cốt cán chuyên môn trong công tác bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn; kịpthời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo về BGH để tư vấn, hướng dẫn kịp thời.

 - Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ CB,GV,NV theo Kế hoạch, trong đó chú trọng bồi dưỡng về công tác quản trị nhà trường, công tác truyền thông, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến...; Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng, tập huấn theo hướng tăng cường trao đổi, phản biện với nội dung thiết thực, đáp ứng nhu cầu của CB,GV,NV.

 - Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn kịp thời, đầy đủ, phù hợp với nhu cầu, thực tế của đội ngũ CB,GV,NV; tăng cường tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng giữa các tổ, nhóm; các cuộc hội thảo, tham quan học tập, vận dụng phù hợp, hiệu quả; tạo môi trường để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm trong thực hiện đổi mới GDMN. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề…(Trực tiếp, trực tuyến).

 - Chỉ đạo, động viên, khuyến khích giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các modun, khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ, điều kiện thực tiễn của trường, lớp, địa phương.

 - Bố trí đủ 2 giáo viên/lớp 5 tuổi và nhà trẻ; 1,5 giáo viên/lớp MG3 – 4 tuổi và 4 -5 tuổi.

 - Đánh giá, xếp loại CB,GV,NV theo chuẩn đảm bảo đúng quy trình, sát đúng, công khai,dân chủ, tạo động lực thi đua trong nhà trường.

 - Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GV,NV; nhất là chế độ cho nhân viên nấu ăn, bảo vệ.

## 7.2. Tăng cường CSVC, trang thiết bị, ĐDĐC đáp ứng yêu cầu CSGD trẻ

***a. Chỉ tiêu***

 - 100% nhóm, lớp có đủ ĐDĐC, thiết bị dạy học theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015ban hành danh mục ĐDĐC, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN của Bộ GD&ĐT.

 - Xây dựng tủ sách pháp luật, tủ sách tham khảo dùng cho hoạt động của nhà trường.

 - Duy trì bền vững các tiêu chí về CSVC trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và KĐCLGD mức độ 2.

- Năm học 2024 - 2025 dự kiến bổ sung mua sắm CSVC như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Dự kiến kinh phí** | **Thực hiện từ nguồn** | **Ghi chú** |
|  | **Kế hoạch chi cho năm học 2023-2024** |
| 1 | Sơn sữa mặt trước và sau dãy nhà học 2 tầng gồm 8 phòng học phía bắc  | 90.000.000 | Vận động tài trợ |  |
| 2 | Sơn sữa mặt trước và sau dãy nhà học 2 tầng gồm 2 phòng học và các phòng chức năng  | 30.000.000 | Nguồn chi thường xuyên |  |
| 3 | Mua sắm đồ dùng các lớp theo TT01 | 40.000.000 | Nguồn học phí |  |
| 4 | Sửa chữa hệ thống điện nước và công trình vệ sinh | 35.000.000 | Nguồn chi thường xuyên |  |
| 5 | Mua đồ dùng tạo môi trường ngoài lớp học | 40.800.000 | Nguồn chi thường xuyên |  |
| 6 | Lắp chậu rửa inox nhà bếp và mua khay trẻ ăn phục vụ bán trú | 30.200.000 | Chi phí bán trú |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |

Tổng hợp kinh phí mua sắm, bổ sung CSVC các nguồn: **266.000.000đ**

Trongđó:

 - Kế hoạch từ nguồn vận động tài trợ: 90.000.000đ

 - Kế hoạch từ nguồn ngân sách chi thường xuyên: 105.800.000đ

 - Kế hoạch từ nguồn học phí: 40.000.000đ

 - Kế hoạch từ nguồn chi phí bán trú: 30.200.000đ

 - Kế hoạch từ nguồn CSSK ban đầu: …0…………..

 *(Phụ lục 5: Kế hoạch thu, chi tài chính kèm theo)*

***b. Biện pháp***

- Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường.

- Chỉ đạo giáo viên, phối hợp phụ huynh, các tổ chức đoàn thể chăm sóc hàng ngày đảm bảo môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”.

- Tổ chức rà soát, đánh giá đúng thực trạng CSVC hiện có; kịp thời bổ sung, thay thế những hạng mục không đảm bảo.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lựa chọn, khai thác, sử dụng hiệu quả đồ chơi, tài liệu, học liệu đúng quy trình, công khai, dân chủ *(Thông tư số 47/2020/TTBGDĐT ngày 31/12/2020)*; mua sắm bổ sung trang thiết bị, ĐDĐC, tài liệu, học liệu, đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ đầy đủ, đồng bộ, chuẩn hoá và hiện đại, đảm bảo kịp thời trong năm học; chấm dứt tình trạng trang thiết bị, ĐDĐC được mua sắm trang bị nhưng giáo viên không sử dụng. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả “Thư việ nmở” để hỗ trợ CB,GV,NV, phụ huynh khai thác, áp dụng hiệu quả vào công tác CSGD trẻ. Tập trung tuyên ruyền nâng cao nhận thức cho phụ huynh mua đúng học liệu của trẻ, tránh hàng lậu, hàng giả.

- Tập trung huy động nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư CSVC đảmbảo kiên cố, theo chuẩn quyđịnh.

**8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

 - Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ nhằm tăng cường nguồn lực đóng góp từ các tổ chức, cá nhân để phát triển nhà trường; thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

 - Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng nhằm huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ nguồn lực (Ngày công, hiện vật, kinh phí…) đầu tư xây dựng môi trường giáo dục hiệu quả.

## 8.2. Hội nhập quốc tế

 - Tích cực nghiên cứu, phát triển chương trình GDMN, vận dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như Steam, Montessori, Reggio...trong thực hiện chương trình giáo dục, đảm bảo phù hợp với mục tiêu GDMN và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh; phát huy hiệu quả các giáo viên người nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục tiếng Anh cho trẻ tại trường.

# **9. Tăng cường ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số trong GDMN**

 - Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, lựa chọn, sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ sổ sách CB,GV,NV tích cực ứng dụng CNTT trong việc thiết kế các hoạt động giáo dục; từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN.

 - Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và CĐS như: Phòng học kết nối, mạng Internet, IPAX…);

 - Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn...bằng hình thức trực tuyến; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CB,GV,NV.

#  **Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN**

 - Thành lập Ban truyền thông trong nhà trường; bồi dưỡng các kỹ năng về

Quay video, chụp ảnh,viết tin bài…

 - Tập trung tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, cụ thể, kịp thời các chủ trương, chính sách mới của ngành giáo dục, của GDMN; trong đó chú trọng chính sách miễn học phí cho trẻ 5 tuổi, phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, đổi mới Chương trình GDMN, công tác xã hội hóa giáo dục, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân,béo phì...

 - Đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp; khai thác hiệu quả, đúng quy định của pháp luật các ứng dụng qua nền tảng Zom, Zalo, Facebook, Youtube, Website...để truyền thông về GDMN, tạo sự lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy trách nhiệm chăm lo GDMN của toàn xã hội; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung họp phụ huynh tạo sự đồng cảm, chia sẻ trong thực hiện các hoạt động của cơ sở GDMN.

 - Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường thông tin, truyền thông; khuyến khích CB,GV,NV chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của nhà trường;tôn vinh kịp thời các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển nhà trường, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN.

**11. Các hoạt động giáo dục khác**

***11.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua***

***a.Chỉ tiêu***

- 100% CB,GV,NV thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành phát động.

- 100% CB,GV,NV không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CB,GV,NV ký cam kết thực hiện chính sách dân số KHHGD và ATGT, không vi phạm đạo đức nhà giáo, nói không với bạo lực học đường, nói không với rác thải nhựa…

- 100% CB,GV,NV đăng ký các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt các nội dung đã đăng ký.

***b. Biện pháp***

- Triển khai đầy đủ các Văn bản, Chỉ thị của cấp trên về việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Tổ chức cho tất cả CB,GV,VN ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành, địa phương và nhà trường phát động.

 - Duy trì việc thực hiện các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca…phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và bản sắc văn hóa của địa phương, chú trọng lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động CSGD trẻ.

 - Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích CB,GV,NV nâng cao năng lực, học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Phát động CB,GV,NV tiếp tục tổ chức sưu tầm, sáng tác, khai thác sử dụng và đưa các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca, nghe hát Quốc ca, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục trẻ hàng ngày; phát thanh các làn điệu dân ca trong giờ đón và trả trẻ hàng ngày. Tổ chức thi hát dân ca trong dịp lễ, hội giữa các khối, lớp trong trường.

***11.2. Công tác dân chủ cơ sở***

- Tuyên truyền quán triệt Luật Thực hiện dân chủ cơ sở số 10/2022/QH15 của Quốc hội có hiệu lực thi hành thừ ngày 01/7/2023 và các văn bản quy định của Đảng, nhà nước, cấp trên về thực hiện Quy chế dân chủ đến CB,GV,NV. Gắn việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các cuộc vận động thi đua của ngành.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng; phát huy quyền làm chủ của CB,GV,NV; tăng cường đối thoại, trao đổi; tích cực giám sát các hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Tổ chức tốt Hội nghị Viên chức, người lao động; phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

***11.3. Công tác dân vận chính quyền***

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo về tăng cường và đổi mới công tác dân vận. Đẩy mạnh công tác dân vận trong việc tuyên truyền phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong CSGD trẻ; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chông tai nạn thương tích, đuối nước và các tệ nạn xã hội. Vận động nhân dân, phụ huynh tiếp tục đồng lòng, tin tưởng, sẻ chia, thấu hiểu cùng chung sức chăm lo cho công tác giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Tổ chức học tập bài báo “Dân vận” của Bác Hồ; tuyên truyền, vận động CB,GV,NV quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong giảng dạy. Tích cực nêu gương, xây dựng, nhân rộng và phát huy các mô hình tốt, điểm sáng trong nhà trường.

- Triển khai các hoạt động đảm bảo thiết thực, hiệu quả, có tác dụng thúc đẩy việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường, đồng thời góp phần xây dựng Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong sạch, vững mạnh, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác dân vận năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Toàn thể CB,GV,NV nhận thức đầy đủ về công tác dân vận, xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện tại trường và nơi cư trú; khẳng định công tác dân vận là biện pháp hữu hiệu để thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

***11.4.Công tác VSATTP***

 - Hợp đồng cung ứng thực phẩm với tổ chức, cá nhân có uy tín đảm bảo chất lượng thực phẩm tươi, ngon, ATVSTP.

 - Thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều: Các khâu tiếp nhận, chế biến, nấu, soạn chia, bảo quản thức ăn, chuyển thức ăn đến các các nhóm lớpkhông để xẩy ra ngộ độc thực phẩm trong bếp ăn nhà trường.

 - Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế.

 *-* Đồ dùng, dụng cụ chế biến thức ăn chín, thực phẩm sống riêng biệt được vệ sinh sạch sẽ, sấy khô.

 - Lương thực, thực phẩm khô được bảo quản trong kho đảm bảo yêu cầu giá để, thùng đựng có nắp đậy, sử dụng đúng thời hạn, không sử dụng hóa chất, phẩm màu hoặc thực phẩm quá hạn sử dụng.

 - Sử dụng nước uống hợp vệ sinh: Nước mưa, nước sạch hợp đồng công ty nước sạch cung cấp.

 - Vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm lớp, khu vực nhà bếp, các dụng cụ chế biến, đồ dùng cá nhân của trẻ đảm bảo “3 sạch”; phòng chống các bệnh truyền nhiễm, kiểm soát các dịch bệnh xẩy ra. Hệ thống nước thải được khơi thông cống rãnh, rác thải xử lý hàng ngày.

- Hợp đồng nhân viên nhà bếp có bằng cấp chuyên môn, có đủ sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm. Bố trí nhân viên nhà bếp đủ số lượng theo quy định, nhân viên nhà bếp thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc chấp hành các quy định đối với nhân viên nhà bếp: Trong khi phục vụ mặc đồ bảo hộ, đầu tóc gọn gàng đội mũ, tạp dề, khẩu trang, móng tay cắt ngắn, không đeo nhẫn...đảm bảo an toàn trong khi chế biến.

- Tăng cường giám sát của CB,GV,NV, các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tất cả các khâu của hoạt động tổ chức bán trú, nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Người nấu ăn: Không mắc các bệnh truyền nhiễm, có đủ sức khỏe để làm việc, phải thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và đeo khẩu trang, mặc tạp dề; thực hiện nghiêm túc các quy định về VSATTP trong quá trình chế biến.

+ Đối với tổ chức, cá nhân cung ứng thực phẩm: Thực hiện đúng quy định đã ký cam kết với nhà trường trong hợp đồng cung ứng thực phẩm; thực phẩm phải đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

+ Đối với giáo viên: Không được để trẻ dùng chung khăn mặt, cốc uống nước, bát, thìa và các dụng cụ sinh hoạt khác. Thực hiện tốt việc hướng dẫn và tổ chức cho trẻ rửa tay với xà phòng ở các thời điểm cần thiết như trước và sau khi ăn, sau giờ chơi, sau khi đi vệ sinh...

+ Tất cả các đồ dùng, dụng cụ phục vụ bán trú phải được vệ sinh sạch sẽ sau mỗi ngày. Riêng đối với dụng cụ nhà bếp và đồ dùng ăn bán trú cho trẻ phải được khử khuẩn bằng nước sôi hoặc sấy khô bằng máy trước khi sử dụng. Khu vực nấu ăn, khu vực ăn của trẻ phải được bố trí đầy đủ nước rửa tay và xà phòng.

+ Bố trí cho trẻ ăn theo nhóm, lớp. Bàn ăn cần sắp xếp hợp lý, đủ khoảng cách an toàn cho trẻ. Hướng dẫn trẻ hạn chế nói chuyện trong giờ ăn.

***11.5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, ATGT***

- Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, chống bạo lực học đường: Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của chính phủ quy định về về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chóng baoh lực học đường và các Văn bản của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT. Duy trì điện thoại đường day nóng để năm bắt và xử lý thông tin liên quan. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cxaay dựng môi trường giáo dục sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, làm mạnh, thân thiện. Xây dựng Bộ tiêu chí Trường mầm non hạnh phúc, tao dựng môi trường lành mạnh, văn minh để mỗi ngày dến trường là một ngày vui.

- Đổi mới công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm ANTT, ATGT

+ Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xâm hại: Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về pháp luật và kỹ năng tự vệ. Phối hợp với ngành Công an, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính thị, tư tưởng liên quan đến CB,GV,NV và phụ huynh.

+ Công tác đảm bảo trật tự ATGT: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự ATGT. Tiếp tục thực hiện “Công trường ATGT”, tháng ATGT, ký cam kết về ATGT.Việc nhận, trả trẻ hàng ngày cần hạn chế tập trung đông người trước cổng trường gây ùn tắc giao thông, nhất là giờ cao điểm.Tuyên truyền để chuyển biến mạnh mẽ ý thức tự giác chấp hành luật giao thông, từng bước xóa bỏ những thói quen tùy tiện vi phạm quy tắc giao thông, tiếp tục xây dựng ý thức “Văn hóa giao thông” trong CB,GV,NV khi tham gia giao thông: Không đi xe trong khu vực trường.Lồng ghép giáo dụcATGTcho trẻ thông qua chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

***11.6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật***

- Tập trung triển khai hiệu quả các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo Quyết định số705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường”và các văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cơ quan cấp trên tổ chức, tổ chức “Ngày pháp luật” tại đơn vị có hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng vai trò của mạng xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho CB,GV,NV.

- Bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về ý thức trách nhiệm công dân nhằm góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hóa cho CB,GV,NV.

- Kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với việc tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước và các văn bản của ngành; kết hợp giữa giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức; kết hợp giáo dục pháp luật với việc xử lý nghiêm minh, kịp thời, chính xác các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Làm tốt công tác tuyên truyền để mỗi CB,GV,NV trong nhà trường gương mẫu chấp hành pháp luật; gắn tiêu chí thi đua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào từng bộ phận, các nhân trong đơn vị.

 - Tiếp tục phân công 01 cán bộ phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

***11.7. Công tác thi đua, khen thưởng***

***a. Chỉ tiêu***

- Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua thường xuyên và các phong trào thi đua theo chuyên đề.

- 100% CB,GV,NV nhận thức đầy đủ về Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- Các danh hiệu thi đua đã đăng ký

+ Về tập thể

> Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024

>Nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc

> Công đoàn: Xuất sắc

> Đoàn thanh niên: Xuất sắc

> Tổ lao động xuất sắc: 02/02 tổ

> Lớp xuất sắc: 10/10 lớp.

+Về cá nhân

> Lao động tiên tiến: 23/23

> Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 4-5 Đ/c

> UBND huyện tặng giấy khen: 01

> Giáo viên giỏi trường 18/19 (1 đ/c chưa đủ điều kiện dự thi)

> Bằng khen của UBND tỉnh: 01

***b. Biện pháp***

- Thông qua Nghị quyết Hội nghị viên chức - Người lao động để phát động phong trào thi đua.

- Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng theo quy định.

- Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân theo tinh thần không áp đặt chỉ tiêu, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện.

- Kết thúc năm học tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua theo quy định. Thực hiện chế độ khen thưởng công bằng, vô tư, đúng nguyên tắc, tạo được sự hăng hái phấn đấu thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

- Tuyên truyền, quán triệt và phát động thực hiện tốt các phong trào thi đua theo chuyên đề do ngành và các cấp tổ chức: Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” ngành Giáo dục tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025; Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025; Phong trào thi đua “Nghệ An chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025; Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn tỉnh, huyện…

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Chế độ công tác**

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với công đoàn, đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Xây dựng Bộ quy chế: Quy chế phối hợp giữa chuyên môn và công đoàn; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế dân chủ trường học; Quy chế làm việc của cơ quan; Quy chế tiếp dân…

- Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai, minh bạch.

**2. Chế độ kiểm tra, giám sát**

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, CSGD được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra hoạt động sư phạm, thực hiện quy chế chuyên môn,...

- Phân công Phó hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra hồ sơ chuyên môn cá nhân, tập trung kiểm tra nội dung, phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua các giờ dạy, các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng ĐDDH, phòng học âm nhạc, cho trẻ làm quen với tiếng Anh, ứng dụng CNTT và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

- Lập kế hoạch kiểm tra cụ thể, triển khai kế hoạch đến toàn thể CB,GV,NV và các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện nội quy nhà trường, quy chế chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình CSGD trẻ, kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề, các cuộc vận động và phong trào thi đua,....

- Chế độ kiểm tra: Thường xuyên, địnhkỳ, đột xuất…

**3. Phân công nhiệm vụ**

**3.1. Đối với CBQL**

- Xây dựng dự thảo kế hoạch năm học trên cơ sở ý kiến của tổ chuyên môn, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt.

 - Thông qua Hội nghị VC-NLĐ để điều chỉnh và chính thức kế hoạch.

 - Triển khai cho tập thể và cá nhân thực hiện.

- Trên cơ sở phân công nhiệm vụ và kế hoạch năm học của toàn trường, mỗi CBQL xây dựng cho bản thân kế hoạch thực hiện trong cả năm học và cụ thể hoá thành kế hoạch tháng để thực hiện và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của bản thân cũng như các tổ chuyên môn được phân công phụ trách.

- Duyệt kế hoạch của tổ và cá nhân trong tổ mình phụ trách.

- Kiểm tra, theo dõi các hoạt động của các bộ phận và cá nhân.

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi tuần và mỗi tháng để điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

**3.2. Đối với tổ chuyên môn**

- Tổ trưởng chuyên môn cùng với các thành viên trong tổ dựa vào kế hoạch năm học để xây dựng kế hoạch hoạt động của từng tổ.

- Duyệt kế hoạch của từng cá nhân hàng tháng.

- Cùng với ban lãnh đạo nhà trường kiểm tra, theo dõi các hoạt động của tổ.

- Đề xuất khi cần thay đổi kế hoạch của bộ phận mình và các cá nhân trong tổ. Tham mưu với lãnh đạo nhà trường những giải pháp thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm theo dõi các hoạt động trong tổ.

**3.3. Đối với giáo viên, nhân viên**

- Dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường và nhiệm vụ được phân công để cụ thể hoá kế hoạch của cá nhân theo tháng và nghiêm túc thực hiện.

- Đề xuất những thay đổi và bổ sung kế hoạch khi cần thiết.

- Tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của cá nhân và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của từng bộ phận và toàn trường.

- Cùng với các thành viên trong tổ rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch tháng, tuần. Xây dựng nhiệm vụ trọng tâm cho từng tháng.

- Chịu trách nhiệm CSGD trẻ theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, nhóm mình phụ trách.

- Kết hợp với nhà trường, ban đại diện CMHS tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

**3.4. Công đoàn, Đoàn TN**

- Phối hợp với chuyên môn trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Phát huy vai trò của đoàn viên trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Động viên kịp thời đoàn viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

*Nơi nhận:* **HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT (Để báo cáo

- UBND xã (Để báo cáo)

- CĐ, ĐTN, Ban đại diện CMHS (Để phối hợp)

- Các Tổ CM; CB,GV,NV (Để thực hiện)

LưuVănphòng.

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

 **CHỦ TỊCH**

 ****

 **Lê Thị Hiền**